



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 23/05/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.2	16:04	19:15	↙
0.4	00:09	03:45	↗
3.3	08:19	11:30	↙
2.6	13:11	17:45	↗
2.9	17:13	20:30	↙
0.8	01:08	04:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	XIN AN	7.8	172	18,724	P/s3 - BNPH	06:00	//	A3-TM
2	H.Trường	WAN HAI 371	9.1	204	30,676	P/s3 - CL3	07:30	//0930	A1-A2
3	Nhật	MAERSK BINTULU	8.7	186	33,128	P/s3 - CL4-5	06:30	//0930-MP	A5-A6
4	Q.Hung	STARSHIP JUPITER	10.6	197	27,997	P/s3 - CL5	08:00	//1100	A5-A6
5	A.Tuấn	KOTA AZAM	8.6	183	17,652	P/s3 - CL4	13:00	//1600	A1-A2
6	Đức	JOSCO REAL	6.9	172	18,885	H25 - TCHP	10:00	SR	08-12
7	Kiên	SITC MINGDE	9.7	172	18,820	P/s3 - CL7	15:00	//1800	A1-A2
8	N.Dũng	MERATUS JAYAGIRI	10.3	200	25,535	P/s3 - BP6	14:30	Thả neo tăng cường dây	A5-A6
9	Quang - Diệu	JIN JI YUAN	10.2	190	25,700	P/s3 - BP7	15:00	Thả neo tăng cường dây	A1-A2
10	N.Hiến	KMTC OSAKA	7.76	172	17,853	P/s3 - CL1	15:00		A3-AB02
11	V.Dũng	NBOS QIN	10	172	18,491	P/s3 - BNPH	17:30	//2030	A3-A5
12	Tân - Chính	SAWASDEE INCHEON	9.8	172	18,051	P/s3 - BP5	17:30	Tăng cường dây	A6-AB02
13	M.Cường - Quyền	GREEN PARK	8.8	147	12,559	H25 - TCHP	17:00	SR	08-12
14	Uy	SITC RENDE	8	172	18,848	P/s3 - CL7	01:30	//0500	A3-01

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân - N.Hoàng	BROOKLYN BRIDGE	11.9	267	44,459	P/s3 - CM4	22:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
2	Chương - H.Thanh	TC SATURN+TC 18	3.7	175	4,954	TCCT - 696	01:00	2HT	
3	P.Hải	VIRA BHUM	11.5	195	25,217	CM2 - P/s3	07:00	MP	MR-KS
4	N.Thanh - N.Minh	BROOKLYN BRIDGE	11.9	267	44,459	CM4 - P/s3	07:30	MP-VTX	A9-A10
5	Đ.Toàn - Khải	YM MODESTY	10.6	294	71,821	P/s3 - CM1	09:30	Y/c MP	MR-KS

6	Trung - Đ.Long	EMMANUEL P	10.5	261	39,941	P/s3 - CM4	11:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
7	M.Tùng - Đ.Toàn	HYUNDAI JUPITER	13	323	110,632	CM3 - P/s3	01:30	MP-VTX	MR-KS-AWA
8	Đ.Long - N.Cường	ONE MUNCHEN	11.5	366	151,672	P/s3 - CM3	06:30	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
9	M.Hải - P.Hung	NYK FUTAGO	11	267	44,925	P/s3 - CM4	22:30	Y/c MP-VTX	A9-A10
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Minh - Hoàn	KMTC JARKATA	8.8	172	16,659	CL7 - P/s3	02:00		A2-A3
2	M.Hùng	SON TRA 126	3.2	100	4,332	CanGio - G12	02:00		
3	V.Tùng	SKY ORION	8.9	173	20,738	CL1 - P/s3	04:00	LT	A6-01
4	Giang	XIN HAI XIU	7.2	132	6,680	TCHP - H25	06:00	SR	08-12
5	N.Cường	BEROLINA C	9.5	209	26,435	CL4-5 - P/s3	09:30	LT	A5-A6
6	Duyệt	CNC PUMA	9.1	186	31,999	CL3 - P/s3	09:30	LT	A1-A2
7	Đặng	SHIMANAMI BAY	10.5	186	29,796	CL5 - P/s3	09:30	LT	A5-A6
8	Nghi	WAN HAI 288	9.9	175	20,899	CL4 - P/s3	16:00	LT	A1-A3
9	V.Hoàng	MAERSK NESNA	8.1	172	25,805	CL7 - P/s3	18:00		A1-A2
10	Vinh - Anh	DONGJIN VOYAGER	8.6	173	18,559	CL1 - P/s3	16:00	LT	A3-A5
11	K.Toàn	MAERSK BINTULU	8	186	33,128	CL4-5 - P/s3	03:00	Cano DL	A5-A6
12	N.Chiến	JOSCO REAL	8.6	172	18,885	TCHP - H25	18:00	SR	08-12
13	Đào	XIN AN	9	172	18,724	BNPH - P/s3	20:30		A3-TM
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hải - N.Trường	DONGJIN VOYAGER	9	173	18,559	BP6 - CL1	04:00		A3-A5
2	A.Dũng	KOTA AZAM	8.6	183	17,652	CL4 - CL4	22:00	Cano DL	A1-A2